

Bản án số: 87/2026/HS-ST

Ngày: 05/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Nghị - Cán bộ hưu trí; bà Phạm Thị Hoan – Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thiên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại phòng xét xử thân thiện trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2026/HSST ngày 13/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2026/QĐXXST- HS ngày 12/6/2026; quyết định hoãn phiên tòa số 31/2026/HSST-QĐ ngày 26/6/2026 và số 34/2026/HSST- QĐ ngày 13/7/2026; thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 01/2026/TB-TA ngày 27/7/2026 đối với:

- Bị cáo: **Đỗ Ngọc S**, sinh ngày 01/02/2009; ĐKTT và cư trú: **Thôn P, xã N, thành phố Hải Phòng**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông **Đỗ Văn H** và bà **Vũ Thị T**; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị **tạm giam** từ ngày **14/01/2026** đến ngày 27/02/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo Lính. (Có mặt).

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông **Đỗ Văn H**, sinh năm 1984 và bà **Vũ Thị T**, sinh năm 1985; Địa chỉ: **Thôn P, xã N, thành phố Hải Phòng** (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Duy H1** – Trợ giúp viên pháp lý **Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố H** (có mặt)

- Đại diện tổ chức nơi bị cáo sinh hoạt: Đại diện Đoàn Thanh niên **Ủy ban nhân dân xã N**, thành phố Hải Phòng: Ông **Vũ Đình H2**, sinh năm 1996 – Bí thư đoàn xã (có đơn đề nghị vắng mặt)

- Việc tham gia tố tụng của người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp: Bà **Đào Thị T1**, sinh năm 1978, Đơn vị công tác: Phòng Văn hóa-xã hội

UBND xã N. Địa chỉ: Xã N, thành phố Hải Phòng (có đơn đề nghị vắng mặt).

- **Bị hại:** Anh Lê Phúc T2, sinh ngày 26/8/2008. (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Vũ Thị H3, sinh năm 1978.
Đều địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thành phố Hải Phòng (có đơn đề nghị vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Cháu Hoàng Minh T3, sinh năm 2009; cháu Lê Quang Đ, sinh ngày 02/4/2010; bà Hà Hồng H4, sinh năm 1978; anh Lê Đức H5, sinh năm 2002; anh Ngô Minh L, sinh ngày 22/5/2007; Trần Thiệu N và Đoàn Ngọc D. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Ngọc S và Trần Thiệu N, Đoàn Ngọc D là bạn bè quen biết. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 16/8/2025, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE màu đen không đeo biển số; phía sau chở D, S đi trên đường N, thành phố Hải Phòng theo hướng từ khách sạn N1 đi ngã tư máy sứ, khi đến gần ngã tư N thì N, D, S thấy chiều đi ngược lại có 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen BKS 34AA-315.66 do anh Lê Phúc T2, sinh ngày 26/8/2008 điều khiển phía sau chở Hoàng Minh T3, sinh ngày 22/10/2009 đều cư trú tại TDP C, phường N, Thành phố Hải Phòng (hai nhóm không quen biết nhau). Khi đến ngã tư N thì anh T2 điều khiển xe mô tô đi vòng lại, vượt lên trước xe mô tô do N điều khiển được khoảng 3m thì N thấy mùi lạ, N nhìn lên thấy trên tay phải T3 đang cầm 01 vỏ chai nhựa màu xanh, Ngọc nghĩ là bình xịt hơi cay nên N bảo với S và D là “chúng nó xịt hơi cay mình”, thấy vậy S cầm 01 chai thủy tinh mang theo từ trước ném về phía anh T2 và anh T3 nhưng không trúng, chai thủy tinh rơi xuống đường bị vỡ; anh T2 điều khiển xe mô tô bỏ chạy thì N điều khiển xe mô tô chở S, D đuổi theo, trên tay S cầm 01 con dao bằng kim loại (dạng dao mèo). Anh T2 điều khiển xe mô tô chạy lên cầu P cũ làn cầu H đi Phường H thuộc địa phận Phường N; Lúc này N, D, S vẫn tiếp tục đuổi theo; khi xe mô tô của anh T2 đi được khoảng 2/3 cầu thì gặp một người đi xe máy điện chở theo sọt hàng đi hướng ngược chiều, do cầu hẹp, hai phương tiện không tránh nhau được nên anh T2 phanh xe lại làm xe mô tô của anh T2 bị đổ, T3 xuống xe bỏ chạy; N, D, S đuổi kịp; S, D nhảy xuống xe lao đến dùng chân tay nắm, đá vào đầu và người anh T2 (không gây thương tích); S dùng dao bằng kim loại dạng dao mèo chém 01 nhát vào phần dưới bả vai trái sau lưng anh T2, anh T2 ngó xuống đường, tựa đầu vào thành cầu; N điều khiển xe mô tô lên phía trước chèn qua chân phải anh T2 làm gãy xương chày, N hô “quay lại video ” thấy vậy S liền lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của S quay video; D lấy dao của S và dơ lên dọa rồi dùng chân đạp vào đầu anh T2, D túm đầu anh T2 lên hỏi “mày ở đâu” nhằm mục đích cho S quay video. Anh Tú chạy bộ về hướng đầu cầu, địa phận phường N, khi hết cầu, anh T3 đã nhảy xuống bãi đất dưới chân cầu để lẩn trốn. N, D, S sau khi đánh anh T2 thì tiếp tục đi tìm T3 nhưng không gặp nên đã điều khiển xe vòng ra phố P và ra đường quốc lộ 5 đi

hướng ngược chiều Hà Nội – Hải Phòng khi đi qua cầu P khoảng 100m, S đã vút con dao vào ven đường. Sau đó N, D, S quay về chỗ đất trống trước đó đã đứng nhưng không còn ai nên D quay về trường Đại học T4; S đi về nhà; N đi sang Bắc Ninh để làm việc; anh T2 được đưa đi cấp cứu và điều trị bệnh viện Đ1 đến ngày 19/8/2025 thì được ra viện.

Tại Kết luận giám định số 652/2025/KLTTCT-TTPYHP ngày 30/9/2025 của Trung tâm P – Sở Y kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-YT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Phúc T2 tại thời điểm giám định là 15% áp dụng phương pháp cộng tại thông tư; Tổn thương gãy xương chày phải có đặc điểm do vật tày gây ra, anh T2 bị người khác điều khiển xe mô tô chèn quan chân, có thể gây nên tổn thương được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 13%; Vết thương vai sau bên trái có đặc điểm do vật sắc gây ra; anh T2 bị người khác dùng dao chém gây ra là phù hợp. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 02%.

Về vật chứng: 01 con dao bằng kim loại dạng dao mèo, S và D khai đã vút ở vệ cỏ ven đường 5 cách cầu P khoảng 100m; Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát truy tìm nhưng không tìm thấy nên không thu giữ được. Tại công văn số 380/CV-PC09 ngày 14/4/2026 Phòng KTHS Công an T5 trả lời giám định mẫu vật qua lời khai, hình ảnh để kết luận về mẫu vật có phải dao có tính sát thương cao quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, không đeo biển số; quá trình điều tra đã xác minh làm rõ biển số xe 34F1 -3945.51 là tài sản hợp pháp của anh Ngô Minh L, sinh ngày 22/5/2007; trú tại thôn T, xã N, thành phố Hải Phòng. Anh L không biết việc D và N, S sử dụng chiếc xe trên vào việc thực hiện tội phạm. Ngày 09/4/2026 Cơ quan điều tra Công an thành phố T5 đã trả xe cho ông Ngô Văn C (do anh L ủy quyền nhận thay) ông C đã nhận xe và không yêu cầu bồi thường.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo S và gia đình đã tự nguyện bồi thường xong cho bị hại. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSHP, ngày 11/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng truy tố bị cáo Đỗ Ngọc S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Đối với D, N tại thời điểm thực hiện tội phạm đã thành niên do đó đã tách ra khỏi tố, truy tố bằng vụ án khác theo trình tự tố tụng đối với người đã thành niên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc S phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc S từ

16 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung: Không giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; Bị hại và đại diện bị hại có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nhưng đã có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố; Bị cáo là người chưa thành niên; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường xong trách nhiệm dân sự; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; 90, 91 của Bộ luật hình sự; Điều 119, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng.

Đại diện làm công tác xã hội và đại diện đoàn thanh niên nơi bị cáo cư trú đề nghị không áp dụng biện pháp chuyển hướng đồng thời đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật đối với bị cáo là người chưa thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ chứng minh hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản giải trình hình ảnh thu được từ video và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 16/8/2025, tại cầu P, địa phận Phường N, thành phố Hải Phòng; do nghi ngờ anh T3 và T2 xit hơi cay; Đỗ Ngọc S, Đoàn Văn D1, Đoàn Ngọc D đã dùng chân tay đấm, đá vào đầu và vào người anh Lê Phúc T2 nhưng không gây thương tích, sau đó S đã dùng dao bằng kim loại (dạng dao mèo) chém 01 nhát vào phần dưới bả vai trái sau lưng anh T2; N điều khiển xe mô tô chèn qua chân phải anh T2; D lấy dao giơ lên dọa rồi dùng chân đạp vào đầu anh T2 để S dùng điện thoại quay video. Hậu quả anh T2 bị thương ở bả vai trái và bị gãy xương chày chân phải. Tỷ lệ tổn thương 15%.

Hành vi của bị cáo **S** cùng với **N**, **D** thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo **S** là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được việc dùng dao, xe mô tô là hung khí, phương tiện nguy hiểm chém vào vị trí vai, chèn xe vào chân của anh **T2** đã gây tổn thương cơ thể cho anh **T2**, tổng tỷ lệ 15% ; hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại thời điểm thực hiện tội phạm, **N** và **D** đã thành niên; bị cáo **S** đang ở độ tuổi chưa thành niên. Cơ quan điều tra đã tách ra xem xét xử lý đối với **S** theo trình tự, thủ tục của Pháp luật và Luật tư pháp người chưa thành niên.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất; bị cáo đã dùng chân tay đâm đá, dùng dao chém bị hại sau đó dùng điện thoại quay video ghi lại hình ảnh nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Mặc dù bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng do hành vi phạm tội mới lớn 16 tuổi 06 tháng 16 ngày, chưa nhận thức hết hậu quả nguy hiểm của hành vi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa án nhân dân, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; đã tích cực cùng gia đình tự nguyện bồi thường xong trách nhiệm dân sự; Bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; khi phạm tội đang ở độ tuổi chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó không cần thiết buộc bị cáo cách ly xã hội cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách; tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm là thể chính sách nhân đạo đặc biệt đối với người phạm tội chưa thành niên; phù hợp quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt HĐXX, căn cứ Điều 2, khoản 1 Điều 119, 124, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên để quyết định hình phạt không vượt quá 3/5 mức hình phạt đối với người người đã thành niên.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, không đeo biển số; quá trình điều tra đã xác minh làm rõ biển số xe 34F1 - 3945.51 là tài sản hợp pháp của anh **Ngô Minh L**, sinh ngày 22/5/2007 trú tại **thôn T, xã N, thành phố Hải Phòng**. Anh **L** không biết việc **D** và **N** sử dụng chiếc xe trên vào việc thực hiện tội phạm. Ngày 09/4/2026 Cơ quan điều tra **Công an thành phố T5** đã trả xe cho ông **Ngô Văn C**, sinh năm 1976 tại **thôn T, xã N, thành phố Hải Phòng** (do anh **L** ủy quyền nhận thay); ông **C** đã nhận xe và ông yêu cầu bồi thường. HĐXX không giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo đã bồi thường xong. Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không phải giải quyết.

[7] Các vấn đề khác: 01 con dao bằng kim loại dạng dao mèo, **S** và **D** khai đã vớt ở vệ cỏ ven đường 5 cách **cầu P** khoảng 100m, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát truy tìm nhưng không tìm thấy nên không thu giữ được. Tại công văn số 380/CV-PC09 ngày 14/4/2026 Phòng KTHS **Công an T5** trả lời không tiến hành giám định mẫu vật qua lời khai, hình ảnh để kết luận về mẫu vật có phải dao có tính sát thương cao quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024. Do đó chưa đủ căn cứ xử lý về hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi sử dụng xe mô tô, chai thủy tinh, chai nhựa màu xanh, dao dạng dao mèo rượt đuổi nhau của **N**, **D**, **S**, **T2**, **T3** vào đêm ngày 16/8/2025 sự việc diễn ra nhanh, chưa ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội; Quần chúng nhân dân và chính quyền địa phương không có đơn phản ánh, kiến nghị nên chưa đủ căn cứ xử lý về hành vi gây rối trật tự công cộng. Kiến nghị Công an có thẩm quyền xem xét, xử lý hành chính về hành vi nêu trên.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc diện được miễn giảm án phí, lệ phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự; Điều 2, khoản 1 Điều 119, 124, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đỗ Ngọc S** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đỗ Ngọc S** 18 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/8/2026.

Giao các bị cáo **Đỗ Ngọc S** cho **ủy ban nhân dân xã N**, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo **Đỗ Ngọc S** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người bào chữa có quyền kháng cáo để bảo vệ lợi ích của người dưới 18 tuổi mà mình bào chữa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/8/2026); Bị hại, Đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại
- Đại diện hợp pháp cho bị cáo và bị hại;
- VKSND khu vực 8 – Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 – Hải Phòng;
- CQCSĐT CATP Hải Phòng;
- Phòng HSNV CATP Hải Phòng;
- UBND xã Nam Thanh Miện, TP HP
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hoài

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THU HOÀI

